TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5- AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: **152**/2026/HNGĐ-ST*
Ngày: 14/5/2026
V/v:"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Cẩm Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Khương Duy;
2. Bà Nguyễn Kim Thoại

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lâm Ngọc Tuyền- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5- An Giang.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 447/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025 về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con "* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2026/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 164/2026/QĐST – HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Kim T**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Tổ A, khu phố A, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.

(Chị T có mặt)

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp N, xã L, tỉnh An Giang.

(Anh H vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/11/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà nguyên đơn chị Lê Kim T trình bày: Vào năm chị và anh Nguyễn Thanh H cùng nhau đi đến hôn nhân, trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương cấp năm 06/12/2017.

Cuộc sống chung vợ chồng lúc đầu hạnh phúc thời gian thì vợ chồng cũng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nhưng hàn gắn, sau đó đến năm 2022 âm lịch thì vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn trầm trọng hơn, nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, chủ yếu về vấn đề kinh tế

thường hay xảy ra cự cải, không hợp nhau về tính tình và cách sống, anh H không quan tâm chăm sóc gia đình, dẫn đến vợ chồng không còn tiếng nói chung, chị cùng các con đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2022 cho đến nay và cũng từ thời gian đó vợ chồng sống ly thân với nhau đến nay.

Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh H nữa nên chị quyết định ly hôn với anh H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh H có 02 con chung tên Nguyễn Thiên P, sinh ngày 11/02/2018 và Nguyễn Thiên P1, sinh ngày 13/06/2020 hiện nay con đang sống cùng với chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị không có tạo lập được tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết còn về phần nợ thì vợ chồng cũng không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Lê Kim T yêu cầu:

- *Về hôn nhân:* Xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh H

- *Về con chung:* Yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thiên P, sinh ngày 11/02/2018 và Nguyễn Thiên P1, sinh ngày 13/06/2020 và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày tại đơn xin vắng mặt ngày 7/5/2026 như sau:

- Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn với chị Lê Kim T

- Về con chung: Đồng ý giao 02 con chung tên Nguyễn Thiên P, sinh ngày 11/02/2018 và Nguyễn Thiên P1, sinh ngày 13/06/2020 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh H. Anh H có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị T khởi kiện tranh chấp xin ly hôn với bị đơn anh H có địa chỉ ấp N, xã L, tỉnh An Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 1 Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều

của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5- An Giang.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân khu vực 5- An Giang đã triệu tập hợp lệ anh H tham gia phiên tòa nhưng bị đơn anh H vẫn tiếp tục vắng mặt và có đơn xin vắng mặt đồng thời tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng anh H là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2017 tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2022 anh chị phát sinh mâu thuẫn, theo chị T nguyên nhân chủ yếu về vấn đề kinh tế thường hay xảy ra cự cải, không hợp nhau về tính tình và cách sống, anh H không quan tâm chăm sóc gia đình dẫn đến vợ chồng không còn tiếng nói chung và vợ chồng không còn hạnh phúc nữa. Thực tế vợ chồng chị đã sống trong tình trạng ly thân trong thời gian từ năm 2022 cho đến nay và anh H cũng đồng ý ly hôn với chị T. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T và anh H đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H để ổn định cuộc sống. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh H là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị T và anh H xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thiên P, sinh ngày 11/02/1998 và Nguyễn Thiên P1, sinh ngày 13/06/2020. HĐXX xét thấy từ khi vợ chồng chị T và anh H sống ly thân với nhau đến nay cháu P, cháu P1 do chị T chăm sóc, nuôi dưỡng và chị T cũng có yêu cầu được chăm sóc, nuôi nưỡng cháu P, cháu P1 và anh H cũng tự nguyện đồng ý đồng thời cũng phù hợp theo nguyện vọng của con nên cần tiếp tục giao cháu P, cháu P1 cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi là phù hợp theo quy định pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã giải thích cho chị T về quyền yêu cầu về quyền, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nhưng chị T xác định không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, xét thấy việc chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị T xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

đồng thời cũng phù hợp theo ý kiến trình bày của anh H tại đơn xin vắng mặt ngày 07/5/2026. Do đó, về phần tài sản chung HĐXX không xem xét nếu sau này các đương sự có phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[6] Về nợ chung: Chị T xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết đồng thời cũng phù hợp theo ý kiến trình bày của anh H tại đơn xin vắng mặt ngày 07/5/2026nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 1 Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

- Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Kim T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Kim T và anh Nguyễn Thanh H.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị T và anh H là giao 02 con chung tên Nguyễn Thiên P, sinh ngày 11/02/2018 và Nguyễn Thiên P1, sinh ngày 13/06/2020 cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi (Phù hợp theo nguyện vọng của con), chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị T và anh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị T và anh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai số 0010335 ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh A; chị T không phải nộp thêm.

" Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014".

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh An Giang;*
- *VKSND khu vực 5- An Giang;*
- *THADS tỉnh An Giang;*
- *Phòng THADS khu vực 5 – An Giang;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lữ Cẩm Nhung